

## Use Case “Tìm kiếm bãi xe” (Search Dock)

### 1. Mã Use Case:

UC003

### 2. Mô tả

Use case mô tả tương tác giữa người dùng và hệ thống khi người dùng tìm kiếm một bãi xe theo tên/địa chỉ của bãi xe

### 3. Tác nhân

Người dùng

### 4. Tiền điều kiện

Không

### 5. Luồng sự kiện chính

Step1 : Người dùng chọn chức năng tìm kiếm bãi xe.

Step2 : Hệ thống hiển thị giao diện tìm kiếm bãi xe .

Step3 : Người dùng nhập tên/địa chỉ bãi xe muốn tìm kiếm.

Step4 : Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm dưới dạng danh sách.

### 6. Luồng sự kiện thay thế

**Bảng 7 – Luồng sự kiện thay thế của Use case “Tìm kiếm bãi xe”**

STT	Vị trí	Điều kiện	Hành động	Vị trí tiếp tục
1.	Tại bước 4	Người dùng không nhập tên/địa chỉ của bãi xe	Báo lỗi và yêu cầu điền tên/địa chỉ của bãi xe cần tìm	Tại bước 2
2.	Tại bước 4	Không tìm thấy bãi xe phù hợp	Hệ thống thông báo không tìm thấy bãi xe phù hợp	Use case kết thúc

### 7. Dữ liệu đầu vào

**Bảng 8 – Dữ liệu đầu vào của Use case “Tìm kiếm bãi xe”**

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc?	Điều kiện hợp lệ	Ví dụ
1.	Tên	chỉ cần gõ 1 phần tên	Không		Bãi xe số 6
2.	Địa chỉ	chỉ cần gõ 1 phần địa chỉ	Không		Hà Nội

### 8. Dữ liệu đầu ra

**Bảng 9 – Dữ liệu đầu ra khi tìm kiếm của Use case “Tìm kiếm bãi xe”**

STT	Trường dữ liệu	Mô tả	Định dạng hiển thị	Ví dụ
-----	----------------	-------	--------------------	-------

1.	Tên			
2.	Địa chỉ			
3.	Diện tích bãi			100 m <sup>2</sup>
4.	Số xe hiện tại	Số xe hiện tại đang có ở bãi	Số nguyên không âm	14
5.	Vị trí trống	Vị trí trống của từng loại xe ở bãi xe	Danh sách liệt kê	
6.	Khoảng cách	Khoảng cách từ vị trí của người dùng đến bãi xe này		50 m
7	Thời gian đi bộ	Thời gian người sử dụng có thể đi bộ tới vị trí bãi xe	mm:ss	02:00

## 9. Hậu điều kiện

Không